TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HSST
Ngày 27 - 4 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Quốc Huy.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Trường;
2. Bà Lê Thị Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hằng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Hoàng Vân- Kiểm sát viên.

Ngày 27/4/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (Địa chỉ: Số 45 Lê Lợi, thành phố Đông Hà), xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2021/HSST, ngày 15/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXXST-HS ngày 15/4/2021, đối với bị cáo,

Lê Văn S, sinh ngày: 25/12/1983, tại: Quảng Trị; Nơi cư trú: Khu phố 1, Phường B, thị xã QT, tỉnh Quảng Trị; Nghề Nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1942; Gia đình bị cáo có 08 anh, chị, em, bị cáo là con thứ 7; Có vợ là Nguyễn Thị Trúc H, sinh năm: 1985 và có Có 03 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2006.

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân:

Ngày 23/3/2012, Lê Văn S, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội *"Buôn bán hàng cấm"*.

Ngày 06/6/2017, Lê Văn S, bị Công an thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xử phạt vi phạm hành chính 10.600.000 đồng, về hành vi *"Buôn bán hàng hóa nhập lậu, cấm kinh doanh"*. Ngày 21/6/2017, S chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính

Bị cáo Lê Văn S bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú"* từ ngày 30/11/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị Trúc H, sinh năm: 1985; địa chỉ: Khu phố 1, Phường B, thị xã QT, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

-. Ông Nguyễn Trường H, sinh năm: 1986; địa chỉ: Khu phố 4, phường ĐL, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- Ông Mai Văn S, sinh năm: 1967; địa chỉ: Khu phố 2, Phường N, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 09/11/2020, Lê Văn S điều khiển xe ô tô BKS 74D-00052 từ nhà mình ở Khu phố 1, Phường B, thị xã QT, tỉnh Quảng Trị đến thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị để giao hàng (trứng vịt, trứng gà). Sau khi giao hàng xong, S điều khiển xe ô tô đi đến bến xe Lao Bảo thuộc thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa để mua chuối về bán. Khi đi đến Bến xe thì gặp người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) đi đến hỏi S có nhu cầu mua thuốc lá điếu hiệu JET với giá 17.000 đồng/bao không. S biết được tại các đại lý, hàng tạp hóa ở thị xã Quảng Trị bán mặt hàng thuốc lá điếu hiệu JET với giá 20.000 đồng/bao nên đã nảy sinh ý định mua thuốc lá về bán lại kiếm lời nên đồng ý mua 3.990 bao. Sau khi Người đàn ông chở thuốc JET đến giao đủ cho S 3.990 bao, S trả cho người đàn ông số tiền 67.830.000 đồng rồi sắp xếp số thuốc lá trên vào các bao gai màu xanh, bao ni lông màu đen và trong các sọt nhựa rồi đưa lên xe ô tô BKS 74D-00052 để cất giấu. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, S điều khiển xe ô tô chở toàn bộ số thuốc lá đã mua được từ Lao Bảo về thị xã Quảng Trị. Khi đến đường Điện Biên Phủ thuộc khu phố Tân Vĩnh, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà thì bị lực lượng Công an thành phố Đông Hà kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

* Vật chứng thu giữ được, gồm:

- 3.990 bao thuốc lá điếu hiệu JET;
- 04 bao ni lông màu đen, mỗi bao kích thước 90cm x 52cm;
- 01 bao ni lông màu trắng, kích thước 84cm x 77cm;
- 08 bao gai màu xanh, mỗi bao kích thước 56cm x 77cm;
- 06 sọt nhựa màu trắng, mỗi sọt có kích thước 56cm x 37cm x 33cm;
- 01 xe ô tô BKS 74D-00052, nhãn hiệu Huyndai, số máy D4BBW559535, số khung 37BPWU394215;
- 01 Giấy chứng nhận kiểm định số KD3089920 của xe ô tô BKS 74D-00052;
- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 74D-00052 số 005913 cấp ngày 23/5/2016;

- 01 Giấy phép lái xe mang tên Lê Văn S số 460144010846 cấp ngày 26/01/2016;

- 01 Giấy chứng minh nhân dân số 197129761 mang tên Lê Văn S.

*** Kết luận giám định:** Tại Bản kết luận giám định số 895/KLGĐ-PC09 ngày 17/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: 3.990 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu JET, loại 20 điếu/bao gửi giám định đều là thuốc lá điếu thành phẩm, nhãn hiệu JET được sản xuất tại nước ngoài.

*** Cáo trạng truy tố:** Cáo trạng số 32/CT-VKSĐH ngày 15/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, truy tố bị cáo Lê Văn S về tội *"Buôn bán hàng cấm"* theo điểm e khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

**** Tại phiên tòa:*** Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn S, phạm tội *"Buôn bán hàng cấm";*

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Văn S từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 3.590 bao thuốc lá hiệu JET còn lại sau giám định, 04 bao ni lông màu đen, 01 bao ni lông màu trắng và 06 sọt nhựa.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: ½ giá trị xe ô tô BKS 74D-00052.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Trúc H: ½ giá trị xe ô tô BKS 74D-00052.

Trả lại cho Lê Văn S: 01 Giấy phép lái xe số 460144010846 cấp ngày 26/01/2016 và 01 Giấy chứng minh nhân dân số 197129761 mang tên Lê Văn S.

Tạm giữ: 01 Giấy chứng nhận kiểm định số KD3089920 của xe ô tô BKS 74D-00052 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 74D-00052 số 005913 cấp ngày 23/5/2016, để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hoạt động tố tụng

Quá trình điều tra- truy tố- xét xử: Cơ quan tiến hành tố tụng- người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng hình sự trong hoạt động điều tra, truy tố và xét xử; bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hoạt động tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng- người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Nội dung vụ án

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn S khai nhận toàn bộ hành vi buôn bán thuốc lá JET mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng số 32/CT-VKSĐH ngày 15/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, truy tố bị cáo. Lời khai nhận tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đó là: Biên bản vụ việc; Biên bản thu giữ vật chứng; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nên có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 15 giờ, ngày 09/11/2020, tại đường Điện Biên Phủ thuộc khu phố Tân Vĩnh, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, bị cáo thực hiện hành vi vận chuyển 3.990 bao thuốc lá điếu từ huyện Hướng Hóa về thị xã Quảng Trị nhằm mục đích để bán kiếm lời thì bị phát hiện, bắt quả tang. Số lượng thuốc lá điếu bị cáo vận chuyển nhằm mục đích để bán kiếm lời là *"3.990 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu JET, loại 20 điếu/bao, sản xuất tại nước ngoài"* được xác định tại Bản kết luận giám định số 895/KLGĐ-PC09 ngày 17/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị nên hành vi nêu trên của bị cáo Lê Văn S đã phạm vào tội *"Buôn bán hàng cấm"* quy định tại điểm e khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, cụ thể là: Xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng hóa. Vì vậy, phải xử phạt nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

* Xem xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo trong vụ án này, Hội đồng xét xử, thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội do mình gây ra, thể hiện bằng việc: Cung cấp nhiều thông tin cho Cơ quan có trách nhiệm, từ thông tin do bị cáo cung cấp, Cơ quan có trách nhiệm đã phát hiện, bắt giữ và xử lý 02 hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh hàng giả, hàng cấm; gia đình bị cáo đang gặp khó khăn về kinh tế (Có xác nhận của chính quyền địa phương) nên phải áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tội phạm mà bị cáo gây ra trong vụ án này, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định định hình phạt dưới mức thấp nhất của khu hình phạt là có căn cứ. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu nên việc không áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội; ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã

hội. Vì vậy, phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là có căn cứ và cần thiết; Bị cáo đang gặp khó khăn về kinh tế nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung.

Đối với hành vi bán thuốc lá cho S của người đàn ông: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp nghiệp vụ nhưng không có kết quả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về vật chứng vụ án:

- 3.590 bao thuốc lá hiệu JET còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 04 bao ni lông màu đen, 01 bao ni lông màu trắng, 08 bao gai màu xanh và 06 sọt nhựa màu trắng là những tài sản thuộc quyền sở hữu của Lê Văn S, S đã sử dụng làm công cụ phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe ô tô BKS 74D-00052 là tài sản chung của Lê Văn S với vợ của S là bà Nguyễn Thị Trúc H. Bà H không biết S đã sử dụng xe ô tô làm công cụ phạm tội và có yêu cầu được nhận lại phần quyền sở hữu của mình nên tịch thu ½ giá trị xe ô tô để nộp vào ngân sách nhà nước, trả lại cho bà H ½ giá trị còn lại và tiếp tục tạm giữ 01 Giấy chứng nhận kiểm định số KD3089920 của xe ô tô BKS 74D-00052 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 74D-00052 số 005913 cấp ngày 23/5/2016, để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 Giấy phép lái xe mang tên Lê Văn S số 460144010846 cấp ngày 26/01/2016 và 01 Giấy chứng minh nhân dân số 197129761 mang tên Lê Văn S cần trả lại cho S.

[4]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật,

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn S**, phạm tội*: "Buôn bán hàng cấm".*

1. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Lê Văn S 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

* Tịch thu tiêu hủy:

- 3.590 bao thuốc lá hiệu Jet hoàn lại sau giám định, được đóng trong 08 thùng cát tông, tại dán mép của mỗi thùng có hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Quảng Trị và chữ ký của những người tham gia niêm phong.

- 04 bao ni lông màu đen, mỗi bao có kích thước 90cm x 52cm;

- 01 bao ni lông màu trắng, kích thước 84cm x 77cm;

- 08 bao gai màu xanh, mỗi bao có kích thước 56cm x 77cm;

- 06 sọt nhựa màu trắng, mỗi sọt có kích thước 56cm x 37cm x 33cm.

* Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: ½ giá trị của xe ô tô biển kiểm soát 74D-00052, nhãn hiệu Huyndai, số máy D4BBW559535, số khung 37BPWU394215.

* Trả lại cho bà Nguyễn Thị Trúc H: ½ giá trị của xe ô tô biển kiểm soát 74D-00052, nhãn hiệu Huyndai, số máy D4BBW559535, số khung 37BPWU394215.

Trả lại cho Lê Văn S: 01 Giấy phép lái xe mang tên Lê Văn S số 460144010846 cấp ngày 26/01/2016 và 01 Giấy chứng minh nhân dân số 197129761 mang tên Lê Văn S.

* Tạm giữ: 01 Giấy chứng nhận kiểm định số KD3089920 của xe ô tô BKS 74D-00052 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 74D-00052 số 005913 cấp ngày 23/5/2016, để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 3 năm 2021, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí,

Buộc bị cáo Lê Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo và người quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 27/4/2021).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ;
- VKSND tỉnh Q.Trị;
- Phòng GĐKT TAND tỉnh Q.Trị;
- Công an thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS thành phố Đông Hà;
- Lưu: Hồ sơ vụ án và Tổ HCTP.

Trần Quốc Huy